

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày 29/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Bông - Ủy viên thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nguyên Phó bí thư huyện Đoàn Đ.

Ông Hoàng Đức Thủy – Cán bộ tư pháp xã Phúc Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Đình Q** (tên gọi khác: không), sinh năm 1966 tại huyện Đ, Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm LC, xã BC, huyện Đ, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình D và bà Ma Thị L (Ma Thị C); có vợ là Nông Thị M và 02 con; con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản số 59 ngày 30/7/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt Lưu Đình Q 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Bản án số 10/HS-ST ngày 20/5/1992 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Lưu Đình Q 09 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Năm 1989 bị Công an xã BC, huyện Đ kiểm điểm về hành vi chiếm giữ tài sản trái phép.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Xuân H**, (tên gọi khác: Trần Văn H; H Nho), sinh năm 1978 tại huyện Đ, Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm HT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Vũ Thị Ng, có vợ là Bùi Thị H và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 11 HS/ST ngày 30/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Trần Xuân H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách: 24 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản".

Bản án số 11/2005/HSST ngày 24/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Trần Xuân H 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án số 11 HS/ST ngày 30/7/2003, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/5/2007.

Bản án số 28/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Trần Xuân H 03 tháng tù về tội: "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 24/10/2014.

Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 14/01/2013 của Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Xuân H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) về hành vi Đánh bạc.

Quyết định số 33053/QĐ-XPHC ngày 04/11/2019 của Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Xuân H số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Phạm Văn M**, (tên gọi khác: Cu Tr), sinh năm 1975 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị N, có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt hành chính số 67/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2014 của Công an huyện Đ xử phạt Phạm Văn M số tiền: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, bị cáo chấp hành xong Quyết định ngày 18/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Thân Văn S**, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn PL, xã TT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn Th và bà La Thị M, chưa có vợ, con; tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Chị Hồ Thị Ng, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2.3 Người làm chứng:

Cháu Lý Hồ V, sinh ngày 29/9/2003; Trú tại: Xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

** Người giám hộ, đại diện hợp pháp của cháu Lý Hồ V:*

Chị Hồ Thị Ng, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/12/2020, Tổ công tác công an huyện Đ nhận được tin báo tại nhà nghỉ - quán Karaoke Bãi Đá thuộc xóm QV 3, xã TH, huyện Đ do anh Nguyễn Xuân H, Hồ Thị Ng làm quản lý đang có biểu hiện đánh bạc trái phép sát phạt bằng tiền. Khi tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng số 02 phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Phạm Văn M; Trần Xuân H; Lưu Đình Q; Thân Văn S đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng bình thức “chơi liêng”. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), 52 (năm mươi hai) lá bài tây; 01 (một) mảnh tre và thu giữ trên người các bị cáo Phạm Văn M số tiền 4.590.000đ (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng); Trần Xuân H số

tiền: 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Lưu Đình Q số tiền: 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); Thân Văn S số tiền: 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc và điện thoại, xe mô tô, xe ô tô của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra các đối tượng khai:

Buổi sáng ngày 25/12/2020, tại khu vực xóm LC, xã BC, huyện Đ, Lưu Đình Q gặp và nói chuyện với một người tên Tài nhà ở xã Đồng Thịnh, huyện Đ (Q biết Tài từ trước nhưng không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể). Trong lúc nói chuyện Tài và Q rủ nhau đánh bạc và hẹn nhau đến 21 giờ cùng ngày đến quán Karaoke Bãi Đá thuộc xóm QV 3, xã TH, huyện Đ để đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25/12/2020, khi Q đang ở nhà thì thấy Phạm Văn M điều khiển xe mô tô HONDA Dream biển kiểm soát 22K1-3378 đến chơi. Trong lúc ngồi uống nước, Q rủ M xuống quán Karaoke Bãi Đá để đánh bạc thì M đồng ý. Sau đó Q gọi điện thoại cho Trần Xuân H rủ H đi đánh bạc và bảo H mua bộ bài tây để đánh bạc, H đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K1-3378 chở Q xuống quán karaoke Bãi Đá và ngồi uống nước chờ H. Khoảng 30 phút sau, thì H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 20A-401.99 đến. Trong lúc H, Q, M cùng ngồi uống nước ở gần quầy lễ tân, thì thấy anh H đang dọn phòng hát ở gần đó, Q đi đến chỗ anh H hỏi “Cho anh thuê một phòng hát”, anh H đồng ý và nói “anh vào phòng hát số 02”, Q bảo anh H cho mượn mảnh để ngồi, điều cây để hút thuốc lào. Sau đó anh H lấy mảnh và đưa Q, M vào phòng bật điện, mở nhạc, còn H đi ra xe ô tô lấy bộ bài tây vào để chuẩn bị đánh bạc. Sau khi anh H đem điều cây vào cho Q và nước cho H thì anh H đi ra khỏi phòng. Lúc này, H, Q, M cùng ngồi xuống mảnh, lấy bộ bài ra chơi, thì Q nói đợi Tài đến mới chơi, cả 03 người H, Q, M thống nhất chơi bài bằng hình thức “chơi sâm” vui không sát phạt bằng tiền để đợi Tài.

Khoảng 30 phút sau thì Tài và Thân Văn S đến, cả 05 người: Q, H, M, S, Tài thống nhất đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng”, dụng cụ dùng để đánh liêng là bộ bài tây 52 quân. Cách thức chơi: Khi bắt đầu chơi, những người chơi sẽ đặt một số tiền nhất định gọi là góp gà, sau đó một người chơi sẽ chia cho mỗi người 03 (ba) lá bài. Người chơi sẽ tiến hành đánh theo lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người chơi đầu tiên sẽ là chủ bàn chơi hoặc người đã thắng ván trước đó. Sau đó người chia bài, người thắng ván trước đó sẽ tổ bài, nếu người chơi tiếp theo không theo người tổ sẽ úp bài, người nào theo để tiếp tục ván chơi sẽ bỏ số tiền vào bàn theo số tiền người tổ và có thể tổ thêm tiền. Kết thúc ván bài là khi chỉ còn một người không úp bỏ, hoặc không ai trên bàn tổ thêm tiền nữa. Nếu chỉ còn một người theo bài để đánh thì người này sẽ là người thắng cuối cùng. Nếu có hơn một người vẫn còn chơi thì sẽ tiến hành so bài những người này để tìm người thắng cuộc. Việc so bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé gồm: Sáp lớn nhất: Ba quân

bài có số giống nhau. Nếu 2 người chơi cùng được sếp sẽ so sánh giá trị quân bài theo thứ tự $2 < 3 < \dots < K < A$ (Bộ sếp Át sẽ là bộ to nhất). Liêng: Là bộ bài có 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất, nếu cùng là liêng thì cũng so sánh giá trị quân bài lớn nhất như sếp. Nếu bộ bài không phải là Sếp hoặc Liêng, nhưng tất cả 3 quân đều là đầu người (J, Q, K) thì gọi là ảnh. Không phải Sếp, Liêng, ảnh, người chơi sẽ cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm... Sau khi kết thúc ván, người chơi không bỏ bài nào hoặc có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc.

Các đối tượng thỏa thuận mức “góp gà” là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), mức cược thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), cao nhất là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), chỉ được “tổ” nhiều nhất là 02 vòng, nếu ai được bài “SÁP” thì những người còn lại phải trả cho người được “SÁP” số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Các đối tượng chơi được khoảng 01 (một) giờ, thì Thân Văn S và người tên Tài nói hết tiền, đợi Tài đi lấy tiền về chơi tiếp. Trong lúc đợi Tài đi lấy tiền về đánh bạc tiếp thì H đi vệ sinh, khi quay ra thì H thấy Tài ngồi trước cửa phòng, H hỏi “Sao không chơi” thì Tài nói hết tiền để thắng bạn chơi, H đi vào phòng tiếp tục đánh bạc với Q, M, S đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Các đối tượng vội vã tiền trên chiếu bạc nhét vào trong người nhưng bị Tổ Công tác Công an huyện Đ phát hiện và thu giữ số tiền trên chiếu bạc và tạm giữ số tiền trong người các đối tượng như đã nêu trên. Khi tham gia đánh bạc Phạm Văn M có khoảng 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) và dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc; Thân Văn S có khoảng hơn 2.000.000đ (hai triệu đồng), S dùng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Trần Xuân H có khoảng hơn 10.000.000đ (mười triệu đồng), H dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc; Lưu Đình Q có khoảng 2.000.000đ (hai triệu đồng), Q dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền: 19.390.000đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó có: 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc; 13.840.000đ (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ trên người các bị cáo dùng để đánh bạc hiện lưu tại Kho bạc nhà nước huyện Đ.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu tím, đen, số imei: 359279048172198 của Lưu Đình Q; 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ, số imei: 86934701958031 của Thân Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số imei: 868797043251893 của Phạm Văn M; 01(một) điện thoại xuất xứ Trung Q không rõ nhãn hiệu, số imei: 351468000413997 của Trần Xuân H; 01 chiếu màn hình cạ; 01 bộ bài tây 52 quân hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Hóa.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato biển kiểm soát: 20A-401.99 cho Trần Xuân H; trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát: 22K1-3378 và 01(một) điện thoại Nokia màu đen, số imei: 357331081937128 cho Phạm Văn M; trả lại 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh dương, số imei: 355810098669404 cho Thân Văn S do các bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc.

Với hành vi nêu trên, tại cáo trạng số: 30/CT- VKS ngày 30/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Lưu Đình Q, Trần Xuân H, Phạm Văn M, Thân Văn S ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, H quả mà bị cáo đã gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Đình Q, Trần Xuân H, Phạm Văn M, Thân Văn S phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Đình Q từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến ngày 31/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58, 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H (Trần Xuân H; H Nho) từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến ngày 31/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M (Cu Trớ) từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thân Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bị cáo Lưu Đình Q, Trần Xuân H, Phạm Văn M, Thân Văn S mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tây; 01 chiếc nhựa cũ;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.390.000đ (mười chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.
- Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại của bị cáo Q và 01 chiếc điện thoại của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.
- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại của bị cáo S và 01 chiếc điện thoại của bị cáo M để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo cáo Lưu Đình Q, Trần Xuân H, Phạm Văn M, Thân Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Phần tranh luận: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lưu Đình Q và Trần Xuân H xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Phạm Văn M và Thân Văn S không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu được tại hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 25/12/2020, tại phòng hát số 02 quán Karaoke Bãi Đá thuộc xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, các đối tượng: Lưu Đình Q, Trần Xuân H, Phạm Văn M, Thân Văn S và một người tên Tài cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, hình thức “chơi liêng”. Cách thức chơi: Khi bắt đầu chơi, những

người chơi sẽ đặt một số tiền nhất định gọi là góp gà, sau đó một người chơi sẽ chia cho mỗi người 03 (ba) lá bài. Người chơi sẽ tiến hành đánh theo lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người chơi đầu tiên sẽ là chủ bàn chơi hoặc người đã thắng ván trước đó. Sau đó người chia bài, người thắng ván trước đó sẽ tổ bài, nếu người chơi tiếp theo không theo người tổ sẽ úp bài, người nào theo để tiếp tục ván chơi sẽ bỏ số tiền vào bàn theo số tiền người tổ và có thể tổ thêm tiền. Kết thúc ván bài là khi chỉ còn một người không úp bỏ, hoặc không ai trên bàn tổ thêm tiền nữa. Nếu chỉ còn một người theo bài để đánh thì người này sẽ là người thắng cuối cùng. Nếu có hơn một người vẫn còn chơi thì sẽ tiến hành so bài những người này để tìm người thắng cuộc. Việc so bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé gồm: Sáp lớn nhất: Ba quân bài có số giống nhau. Nếu 2 người chơi cùng được sáp sẽ so sánh giá trị quân bài theo thứ tự $2 < 3 < \dots < K < A$ (Bộ sáp Át sẽ là bộ to nhất). Liêng: Là bộ bài có 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất, nếu cùng là liêng thì cũng so sánh giá trị quân bài lớn nhất như sáp. Nếu bộ bài không phải là Sáp hoặc Liêng, nhưng tất cả 3 quân đều là đầu người (J, Q, K) thì gọi là ảnh. Không phải Sáp, Liêng, ảnh, người chơi sẽ cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm. Sau khi kết thúc ván, người chơi không bỏ bài nào hoặc có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Các đối tượng thỏa thuận mức “góp gà” là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), mức cược thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), cao nhất là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), chỉ được “tổ” nhiều nhất là 02 vòng, nếu ai được bài “SÁP” thì những người còn lại phải trả cho người được “SÁP” số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Các đối tượng chơi được khoảng 01 (một) giờ, thì người tên Tài nói hết tiền và đứng dậy đi lấy tiền về chơi tiếp, sau đó H đi vào phòng tiếp tục đánh bạc với Q, M, S. Khi tham gia đánh bạc Phạm Văn M có khoảng 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) và dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc; Thân Văn S có khoảng hơn 2.000.000đ (hai triệu đồng), S dùng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Trần Xuân H có khoảng hơn 10.000.000đ (mười triệu đồng), H dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc; Lưu Đình Q có khoảng 2.000.000đ (hai triệu đồng), Q dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

Các đối tượng chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc: 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc. Ngoài ra còn thu giữ trong người H, Q, S, M tổng số tiền: 13.840.000đ (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.390.000đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Lưu Đình Q, Trần Xuân H, Phạm Văn M, Thân Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, H quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm M.

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc, tuy nhiên cần cá thể hóa vai trò của từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo H là người chuẩn bị bài, các bị cáo M, S tham gia với vai trò là người thực hành.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình vì vậy các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo. Các bị cáo M, S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H, Q có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huy chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vị trí vai trò khác nhau đây là căn cứ để lượng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Lưu Đình Q là người chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật. Bị cáo H là người chuẩn bị bài để đánh bạc, có có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật.

Do vậy, cần cách ly các bị cáo Q, H ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo M phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Năm 2014 bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên bị cáo đã thi hành xong quyết định, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Do vậy không cần thiết xử phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giáo dục, đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng có đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, cần được xem xét khi lượng mức hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo một khoản tiền ở mức khởi điểm sung quỹ Nhà nước là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai có một thanh niên tên là Tài khoảng 30 tuổi tham gia đánh bạc cùng M, Q, H, S, tuy nhiên các bị cáo đều không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của Tài, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tiến hành xác M khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Xuân H: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo Q khai có hỏi anh H cho một phòng hát để đánh bạc tuy nhiên anh H không thừa nhận nội dung này, các bị cáo khác cũng không ai nghe thấy Q trao đổi gì với H. Quá trình điều tra bị cáo Q thay đổi lời khai và tại phiên tòa xác định lời khai hỏi anh H cho một phòng để hát và mượn mảnh vào phòng hát để ngồi, nằm mới chính xác, lý do khi mới bị bắt do hoảng sợ mới khai như vậy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo trình bày việc thống nhất với nhau khi được Liêng, được Sáp thì phải góp 50.000đ cho đủ 400.000đ để trả tiền phòng hát cho anh H là tự thống nhất với nhau không ai trao đổi và không thỏa thuận với anh H. Anh H cũng không biết nội dung này, cũng chưa nhận tiền phòng của các bị cáo, không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Anh Nguyễn Xuân H cho các bị cáo thuê phòng hát nhưng anh H không biết các đối tượng sử dụng phòng hát để đánh bạc vì vậy hành vi của anh H không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Hồ Thị Ng là chủ quán Karaoke Bãi Đá (vợ của Nguyễn Xuân H), tại thời điểm bị cáo Q thuê phòng hát và các đối tượng dùng để đánh bạc, chị Ng không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về vật chứng:

- Số tiền 19.390.000đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài tây loại 52 quân của bị cáo H các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc mảnh cọ, cũ đã qua sử dụng của chị Ng, anh H, các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và không yêu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại Nokia màu tím, đen, số imei: 359279048172198 của Lưu Đình Q; 01(một) điện thoại xuất xứ Trung Q không rõ nhãn hiệu, số imei: 351468000413997 của Trần Xuân H do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01(một) điện thoại OPPO màu đỏ, số imei: 86934701958031 của Thân Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu đen, số imei: 868797043251893 của Phạm Văn M không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato biển kiểm soát: 20A-401.99 cho Trần Xuân H; trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát: 22K1-3378 và 01(một) điện thoại Nokia màu đen, số imei: 357331081937128 cho Phạm Văn M; trả lại 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh dương, số imei: 355810098669404 cho Thân Văn S do các bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 123, khoản 2 Điều 260; Điều 299; 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Đình Q, Trần Xuân H, (Trần Xuân H; H Nho); Phạm Văn M, (Cu Trớ); Thân Văn S phạm tội: “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lưu Đình Q cho đến khi đi chấp hành án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H (Trần Xuân H; H Nho) 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Văn H (Trần Xuân H; H Nho) cho đến khi đi chấp hành án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M (Cu Trớ) 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn M (Cu Trớ) cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thân Văn S 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thân Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung các bị cáo Lưu Đình Q, Trần Xuân H (Trần Xuân H; H Nho); Phạm Văn M (Cu Trớ); Thân Văn S mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc” sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 19.390.000đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây và 01 chiếc màn hình cộ cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu tím, đen, số imei: 359279048172198 của Lưu Đình Q; 01(một) điện thoại xuất xứ Trung Q không rõ nhãn hiệu, số imei: 351468000413997 của Trần Xuân H.

Tạm giữ 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ, số imei: 86934701958031 của Thân Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số imei: 868797043251893 của Phạm Văn M để bảo đảm cho việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 03/6/2021).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 135; 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Đình Q; Trần Xuân H (Trần Xuân H; H Nho); Phạm Văn M (Cu Trớ); Thân Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân H có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ng vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng